



shā rén

杀人

verb-object phrase · to kill someone; murder

Example Sentences

Zhè bù diàn yǐng lǐ yǒu hěn duō shā rén de jìng tóu

这部电影里有很多杀人的镜头。

This movie has many murder scenes.

Shā rén shì yī zhǒng yán zhòng de fàn zuì xíng wéi

杀人是一种严重的犯罪行为。

Killing someone is a serious crime.

Trace each character, then write the word on your own.

杀	杀	杀	杀	杀	杀	杀	杀	杀		
人	人	人	人	人						